

THỎA THUẬN BẢO MẬT THÔNG TIN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 05 năm 2026

BÊN CUNG CẤP THÔNG TIN

(Sau đây gọi tắt là: **Bên cung cấp**)

Họ và tên:

Sinh ngày:

Số CCCD/Passport:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

BÊN NHẬN THÔNG TIN

(Sau đây gọi tắt là: **Bên nhận**)

Họ và tên:

Sinh ngày:

Số CCCD/Passport:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Nơi ở hiện tại:

ĐIỀU 1. THÔNG TIN BẢO MẬT

1. Thông tin bảo mật bao gồm toàn bộ ý tưởng, các thông tin về hoạt động kinh doanh, kỹ thuật, dữ liệu nội bộ và các thông tin độc quyền khác do Bên cung cấp chia sẻ cho Bên nhận.
2. Thông tin bảo mật sẽ không bao gồm các trường hợp sau:

- a) Thông tin bảo mật đã hoặc sẽ được công khai không do lỗi của Bên nhận;
- b) Thông tin mà Bên nhận có được một cách hợp pháp từ bên thứ ba mà không bị ràng buộc bởi bất kỳ nghĩa vụ bảo mật nào.

ĐIỀU 2. NGHĨA VỤ CỦA BÊN NHẬN

1. Bên nhận chỉ sử dụng Thông tin bảo mật cho mục đích thực hiện công việc đã thỏa thuận và không tiết lộ cho bất kỳ bên thứ ba nào khi chưa có sự đồng ý bằng văn bản từ Bên cung cấp.
2. Bên nhận có nghĩa vụ bảo đảm các nhân sự có liên quan của mình phải tuân thủ nghĩa vụ bảo mật trong Văn bản này và chịu trách nhiệm liên đới đối với mọi thiệt hại do hành vi vi phạm của nhân sự mình gây ra.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN

1. Nghĩa vụ của Bên nhận đối với Thông tin bảo mật sẽ kéo dài trong suốt quá trình hợp tác và tiếp tục có hiệu lực trong vòng 2 (hai) năm kể từ ngày hai bên chấm dứt hợp tác.

ĐIỀU 4. QUYỀN SỞ HỮU VÀ RÀNG BUỘC

1. Tất cả Thông tin bảo mật do Bên cung cấp chia sẻ thuộc quyền sở hữu của Bên cung cấp. Bên cung cấp không trao quyền sở hữu cho Bên nhận trừ trường hợp đã thỏa thuận trong Văn bản này.
2. Việc tiếp nhận Thông tin bảo mật không đồng nghĩa với việc Các Bên bắt buộc phải thiết lập quan hệ hợp tác kinh doanh hay giao kết bất kỳ hợp đồng nào khác trong tương lai.

ĐIỀU 5. CHẤM DỨT NGHĨA VỤ BẢO MẬT

1. Nghĩa vụ bảo mật của Bên nhận sẽ chấm dứt trước thời hạn quy định tại Điều 3 một trong các trường hợp sau:
 - a) Thông tin được công khai không do lỗi của Bên nhận;
 - b) Bên cung cấp đồng ý bằng văn bản cho phép tiết lộ;
 - c) Thông tin buộc phải cung cấp theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong phạm vi pháp luật cho phép, Bên nhận có trách nhiệm thông báo trước bằng văn bản cho Bên cung cấp ngay khi nhận được yêu cầu;
 - d) Các Bên thỏa thuận chấm dứt Nghĩa vụ bảo mật bằng văn bản.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM DO VI PHẠM

1. Nếu một Bên vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào tại Văn bản này, Bên đó có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế phát sinh cho Bên còn lại.

ĐIỀU 7. HOÀN TRẢ VÀ TIÊU HỦY THÔNG TIN

1. Ngay khi chấm dứt Văn bản này hoặc khi có yêu cầu từ Bên cung cấp, Bên nhận có nghĩa vụ hoàn trả hoặc tiêu hủy toàn bộ tài liệu, thiết bị lưu trữ và dữ liệu có chứa Thông tin bảo mật theo chỉ định của Bên cung cấp.
2. Bên nhận phải cung cấp văn bản hoặc email xác nhận việc hoàn trả hoặc tiêu hủy này cho Bên cung cấp trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu.

ĐIỀU 8. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

1. Mọi tranh chấp phát sinh từ Văn bản này sẽ được ưu tiên giải quyết thông qua thương lượng. Các bên cam kết không bồi nhọ hoặc làm tổn hại uy tín của nhau.
2. Nếu thương lượng không thành, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền. Bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án là bắt buộc thi hành.

ĐIỀU 9. ĐIỀU KHOẢN CHUNG

1. Văn bản này có hiệu lực kể từ ngày ký. Mọi sửa đổi, bổ sung chỉ có giá trị khi được Các bên đồng ý bằng văn bản.
2. Không Bên nào được tự ý chuyển nhượng quyền và nghĩa vụ theo Văn bản này cho bên thứ ba khi chưa có sự đồng ý của bên còn lại.
3. Nếu một điều khoản bị cơ quan nhà nước tuyên vô hiệu, các điều khoản còn lại vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.
4. Văn bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, mỗi bên giữ 01 bản.

BÊN CUNG CẤP THÔNG TIN

BÊN NHẬN THÔNG TIN

.....

.....